

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Như Ý.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Bách Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng
Yn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 94/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc S – sinh năm 1987

ĐKHKT: khu 5, xã Gia Điền, huyện Y, tỉnh A

Địa chỉ hiện tại: Geong sang buk, Hàn Quốc

Người được anh Sang ủy quyền nhận văn bản tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hoàng Anh

ĐKHKT: khu 6, xã Đại Phạm, huyện Y, tỉnh A

- Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1987

ĐKHKT: phường Vân Phú, thành phố T, tỉnh A

Địa chỉ hiện tại: Geong sang buk, Hàn Quốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1958

- Bà Hoàng Thị G – sinh năm 1958

Cùng có địa chỉ: khu 5, Gia Điền, Huyện Y, tỉnh A

(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/7/2022 và các lời khai tiếp theo, anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh S, chị H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 18/12/2015 tại UBND xã Gia Điền, huyện Y, tỉnh A. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh S, chị H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S, chị H thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Xuân Phúc, sinh ngày 13/4/2018. Khi ly hôn, anh S, chị H thống nhất thỏa thuận cháu Phúc sẽ do anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Do hiện tại anh S, chị H đang lao động ở Hàn Quốc, vợ chồng anh chị thỏa thuận tạm giao cháu Nguyễn Ngọc Xuân Phúc cho bố mẹ đẻ của anh S là ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị G cùng có địa chỉ: khu 5, xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi anh Sang về nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị G trình bày: ông bà nhất trí về việc anh S, chị H ly hôn, ông bà sẽ thay mặt anh S chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Xuân Phúc cho đến khi anh S về nước. Ông Đ, bà G cam kết có trách nhiệm đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phúc một cách tốt nhất.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh S, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S, chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Căn cứ Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 55, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh S, chị H;
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Xuân Phúc, sinh ngày 13/4/2018 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm giao cháu Nguyễn Ngọc Xuân Phúc cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị G (là bố mẹ đẻ của anh Sang) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh S về nước.
- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh S, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Lệ phí giải quyết việc dân sự: anh S, chị H mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ tiền lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự anh S, chị H gửi từ Hàn Quốc về Việt Nam, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, do đó xác định anh S, chị H hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

Anh S, chị H đều không có mặt ở Việt Nam và đều đề nghị giải quyết vắng mặt anh chị nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh chị là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân giữa anh S, chị H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay anh S, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S, chị H thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh S, chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định anh S, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Xuân Phúc, sinh ngày 13/4/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận con chung do anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh S đang lao động tại Hàn Quốc nên anh S, chị H thống nhất tạm giao cháu cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị G (là bố mẹ đẻ của anh S) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh S về Việt Nam. Ông Đ, bà G cam kết sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phúc cho đến khi anh S trở về. Xét thấy, thỏa thuận của anh S, chị H, ông Đ và bà G phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh S, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh anh S, chị H đều phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn

nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh S, chị H.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh S, chị H. Anh Nguyễn Ngọc S được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Xuân Phúc, sinh ngày 13/4/2018 cho đến khi cháu thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh S. Tạm giao cháu Phúc cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị G (là bố mẹ đẻ của anh S) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh S về Việt Nam.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh S, chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh S, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Nguyễn Ngọc S đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000093 ngày 16/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A. Hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc S 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- UBND xã Gia Điền;
- Dương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đỗ Như Ý